

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 12 - 02 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thủy;
2. Ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

+ Vũ Đình T1 - sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Thôn 4B, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T2 và bà Đoàn Thị X1; có vợ Bùi Thị Thu P1 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang được bảo lãnh theo Quyết định số 01 ngày 23/11/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL; có mặt.

* **Bị hại:** Ông Đỗ Thế C1 - sinh năm 1968 (đã chết); nơi ĐKHKTT: Thôn 4 T1, xã TH, huyện TL, tỉnh HN;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị L1 - sinh năm 1974 (là vợ bị hại Đỗ Thế C1); nơi ĐKHKTT: Thôn 4 T1, xã TH, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Trần Văn Đ1 - sinh năm 1969; nơi ĐKHKTT: Thôn 2 T1, xã TH, huyện TL, tỉnh HN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình T1 có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh NB cấp. Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 30/9/2017, Vũ Đình T1 điều khiển xe mô tô BKS 35B1-217.30 chạy hướng NB - PL với tốc độ khoảng 60 Km/h ở khoảng giữa đường. Khi đi đến Km 241+300 QL 1A thuộc địa phận thôn 2 T1, xã TH, huyện TL, tỉnh HN, T1 phát hiện phía trước cùng chiều khoảng 10m là xe mô tô BKS 31-969 R1 do ông Đỗ Thế C1 sinh năm 1968 trú tại thôn 4 T1, xã TH, huyện TL, tỉnh HN điều khiển. Khi còn cách khoảng 2 - 3m, T1 phát hiện thấy ông C1 điều khiển xe chuyển hướng sang bên trái. Do không giảm tốc độ ở mức độ an toàn và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, nên xe của T1 điều khiển đã xô vào xe mô tô của ông C1 và làm hai xe mô tô bị đổ rê trượt trên mặt đường.

Hậu quả: Ông Đỗ Thế C1 bị thương tích, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh HN, đến 14 giờ cùng ngày thì tử vong; Vũ Đình T1 bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị; hai xe mô tô bị hư hỏng.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS 35B1-217.30, 01 xe mô tô BKS 31-969 R1 đều bị hư hỏng; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe đều mang tên Vũ Đình T1 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đối với chủ xe.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên phần đường xe chạy hướng NB - PL tại Km 241+300 QL1A thuộc địa phận thôn 2 T1, xã TH, huyện TL, tỉnh HN. Đường QL1A có dải phân cách cứng chia đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Vụ tai nạn xảy ra trên phần đường xe chạy hướng NB - PL, đoạn đường trải bê tông nhựa bằng phẳng, rộng 9.35m. Bên phải đường theo hướng NB - PL có một cột biển báo hiệu gồm hai biển báo hiệu “Giao nhau với đường không ưu tiên bên phải” và biển “Cảnh báo nguy hiểm người đi bộ qua đường”. Mặt đường bố trí 02 dải sơn trắng giảm tốc.

+ Chọn hướng NB - PL làm hướng gốc, mép đường bên phải theo hướng gốc làm mép đường chuẩn, các kích thước đo vào mép đường chuẩn gọi là đo vào mép đường; tron mép bên phải sân trước nhà ông Trần Văn Đ1 - sinh năm 1969, địa chỉ xã TH, huyện TL, tỉnh HN ở bên phải đường làm điểm mốc. Tại hiện trường để lại những dấu vết, vật chứng sau:

- (1) Xe mô tô BKS 31-969 R1 sau tai nạn giao thông đổ nghiêng bên phải mặt đường, đầu xe quay hướng đi NB, đuôi xe quay hướng đi PL; tâm trục bánh trước cách mép đường 3m30, tâm trục bánh sau cách mép đường 3m35; tâm trục bánh trước cách đầu mốc 2m70 theo đường vuông góc về phía PL.

- (2) Vết cày KT (4m05 x 0m02) hướng theo hướng gốc. Điểm gần nhất đầu vết cách mép đường 3m80, điểm cuối vết ngay tại đầu tay phanh trước bên phải xe 1 tiếp xúc mặt đường.

- (3) Vết cày KT (4m05 x 0m02) hướng theo hướng gốc. Điểm gần nhất đầu vết cách mép đường 3m45, cách điểm gần nhất đầu vết (2) theo đường vuông góc là 1m90 về phía NB, điểm cuối vết ngay tại đầu giá đỡ chân trước bên phải bên phải xe (1) tiếp xúc mặt đường.

- (4) Vết cày KT (0m30 x 0m02) hướng theo hướng gốc, điểm đầu và cuối vết cách mép đường đều là 3m55, điểm cuối vết cách đầu vết (3) theo đường vuông góc là 0m30 về phía NB.

- (5) Xe mô tô BKS: 35B1-217.30 sau khi tai nạn giao thông đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay vào bên trong mép đường, đuôi xe quay ra ngoài đường; tâm trục bánh trước cách mép đường 1m60, tâm trục bánh sau cách mép đường 2m80; tâm trục bánh sau cách tâm trục sau xe (1) 17m30 theo đường thẳng về phía PL.

- (6) Vết cày KT (21m35 x 0m02) hướng theo hướng gốc, điểm đầu vết cách mép đường 2m90m, thẳng với đầu vết (3); điểm cuối vết ngay tại đầu giá đỡ chân trước bên phải xe (5) tiếp xúc mặt đường.

** Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 31-969 R1:*

- Xe có màu nâu, nhãn hiệu Honda.

- Cụm đèn hậu bị rạn nứt vỡ trên diện (7 x 5,5)cm; điểm gần nhất ngay tại góc trên cùng bên phải của cụm đèn; điểm thấp nhất cách mặt đất 65cm.

- Giá đỡ chân sau bên phải bị đẩy cong hướng từ sau về trước, gập biến dạng kẹt cứng.

- Mặt ngoài sau cần khởi động có vết trượt chùi bụi trên diện (6 x 12)cm; điểm gần nhất cách đầu cần khởi động là 4cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 25cm; bề mặt vết bám dính vật chất màu đen dạng cao su.

- Giá đỡ chân trước bên phải đầu giá đỡ chân bị mài sạt, choét rách cao su để lộ lõi kim loại bị mài sạt sáng trên diện (1 x 0,5)cm, bề mặt vết bám dính hỗn hợp bột đất đá; điểm thấp nhất cách mặt đất 29cm.

- Cánh yếm bên phải rách vỡ.

- Mặt ngoài trước đầu bọc tay nắm ghi đông bên phải bị mài sạt sáng kim loại trên diện (4 x 1,5)cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 97cm; bề mặt bám dính hỗn hợp bột đất đá.

- Ốp nhựa đầu xe bị bật khớp định vị.

- Gương chiếu hậu bên trái, gáo gương bật rời khỏi xe.

- Hệ thống lái sau tai nạn có tác dụng;

- Hệ thống phanh sau tai nạn: Phanh chân, phanh tay có tác dụng.

- Hệ thống gương sau tai nạn: Gương chiếu hậu bên trái không có tác dụng; gương chiếu hậu bên phải có tác dụng.

- Hệ thống đèn chiếu sáng sau tai nạn: Cụm đèn chiếu sáng phía trước, đèn xi nhan bên phải, bên trái có tác dụng, đèn hậu không có tác dụng.

- Hệ thống số, đồng hồ, còi sau tai nạn: có tác dụng.

** Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 35B1-217.30:*

- Xe nhãn hiệu Honda màu đỏ-đen.

- Cánh yếm bên trái có vết trượt chùi bụi trên diện (10 x 2)cm; điểm gần nhất cách đầu cánh yếm 22cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 73cm. Cánh yếm này bị rách vỡ trên diện (24 x 7)cm; điểm gần nhất cách đuôi cánh yếm là 76cm theo đường thẳng; điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm.

- Giá đỡ chân trước bên trái bị đẩy cong hướng từ trước về sau, di lệch 05cm so với ban đầu; bọc cao su giá đỡ chân bật rời khỏi xe.

- Cản gương chiếu hậu bên phải bị mài sạt sáng kim loại trên diện (02 x 01)cm; điểm gần nhất cách chân gương 04cm, bề mặt vết bám dính hỗn hợp bột đất đá.

- Đầu tay phanh trước bên phải bị mài sạt sáng kim loại trên diện (0,7 x 0,4)cm.

- Kính gương chiếu hậu bên phải bị vỡ.

- Đầu tay nắm ghi đông bên phải bị mài sạt sáng kim loại trên diện (2 x 0,7)cm.

- Đầu bọc cao su giá đỡ chân trước bên phải bị choét rách để lộ đầu lõi kim loại bị mài sạt sáng trên diện (1 x 0,7)cm; bề mặt vết bám dính hỗn hợp bột đất đá; điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm.

- Gương chiếu hậu bên trái, gáo gương bật rời.

- Hệ thống lái sau tai nạn có tác dụng.

- Hệ thống phanh sau tai nạn: Phanh tay, phanh chân đều có tác dụng.

- Hệ thống đèn chiếu sáng sau tai nạn: Cụm đèn chiếu sáng phía trước, đèn xi nhan bên phải, bên trái có tác dụng và cụm đèn phanh có tác dụng.

- Hệ thống gương sau tai nạn: Gương chiếu hậu bên trái và gương chiếu hậu bên phải không có tác dụng.

Tại bản kết luận giám định về tử thi số 123/TT ngày 10/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh HN kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Rách da vùng trán phải, lún vỡ xương hộp sọ, dập não, phù não.

2. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của ông Đỗ Thế C1 là chấn thương sọ não làm vỡ xương hộp sọ, gây phù não.”

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Đình T1 cùng gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân Đỗ Thế C1 với tổng số tiền là

155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền và không còn yêu cầu gì.

Ngày 24/11/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã trả lại xe mô tô BKS 35B1-217.30 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là Vũ Đình T1.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Vũ Đình T1 về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử - T1 bố bị cáo Vũ Đình T1 phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Xử phạt Vũ Đình T1 từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe; trả lại cho gia đình bị hại 01 xe mô tô BKS 31-969 R1. Bị cáo T1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Đình T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 30/9/2017, tại Km 241+300 QL1A thuộc địa phận thôn 2 T1, xã TH, huyện TL, tỉnh HN, Vũ Đình T1 có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 35B1-217.30 đi hướng NB - PL. Do không làm chủ được tốc độ, không giảm tốc độ ở mức độ an toàn khi lưu thông trên đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, biển báo hiệu đường ưu tiên sắp đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo hiệu dành cho người đi bộ

sang đường, dẫn đến xe mô tô do T1 điều khiển xô vào xe mô tô BKS 31-969 R1 do ông Đỗ Thế C1 điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả ông Đỗ Thế C1 bị tử vong.

[3] Hành vi chạy xe không giảm tốc độ ở mức độ an toàn và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước của bị cáo đã vi phạm vào Điều 9, Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông dẫn đến cái chết của ông C1. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Vũ Đình T1 về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông nội được thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng, có bố đẻ là thương binh; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Sự việc xảy ra, bị hại có một phần lỗi là khi sang đường không bật đèn tín hiệu xin sang đường. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con mới sinh cùng vợ thường xuyên ốm đau; nếu phải đi chấp hành hình phạt tù thì gia đình càng thêm khó khăn. Vì vậy, thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Qua đó cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô BKS 35B1-217.30 và giấy tờ xe có liên quan: Quá trình điều tra xác định đây là những tài sản hợp pháp của T1, nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho T1 là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Đình T1, nay trả lại cho bị cáo T1.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 31-969 R1: Đây là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Thế C1, nên sẽ trả lại cho gia đình ông C1.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, nên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình T1 phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/02/2018).

Giao bị cáo Vũ Đình T1 cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 - Trả lại cho Vũ Đình T1 01 giấy phép lái xe số AL 224587 mang tên Vũ Đình T1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh NB cấp ngày 04/08/2009. Trả lại cho gia đình bị hại Đỗ Thế C1 01 xe mô tô biển kiểm soát 31-969-R1.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội - Buộc bị cáo Vũ Đình T1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh HN;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh